

Số: 08/2026/QĐCNHGT-DS

Tuyên Quang, ngày 23 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34, 35 và 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Vũ Thị Đ, ông Đỗ Mạnh H và bà Tạ Thị D;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc tranh chấp nghĩa vụ trong hợp đồng bảo lãnh đề ngày 24 tháng 12 năm 2025 của bà Vũ Thị Đ và ông Đỗ Mạnh H;
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 02 năm 2026 về thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà Vũ Thị Đ; sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn A, xã B, tỉnh Tuyên Quang và ông Đỗ Mạnh H (tên gọi khác là Đỗ Xuân H1), sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn A, xã B, tỉnh Tuyên Quang. Đại diện theo ủy quyền của ông H1 là bà Vũ Thị Đ, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn A, xã B, tỉnh Tuyên Quang (theo văn bản ủy quyền ngày 05/02/2026).

Người bị kiện: Bà Tạ Thị D; sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn P, xã B, tỉnh Tuyên Quang.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 02 năm 2026 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 02 năm 2026, cụ thể như sau:

Bà Tạ Thị D có trách nhiệm trả cho bà Vũ Thị Đ và ông Đỗ Mạnh H tổng số tiền là: 1.300.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm triệu đồng) theo phương thức thanh toán trả làm 03 lần, cụ thể:

- Lần 01 thanh toán số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) vào ngày 05/05/2026.

- Lần 02 thanh toán số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) vào ngày 05/8/2026.

- Lần 03 thanh toán số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) vào ngày 04/12/2026.

Số tiền nói trên, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 5 – Tuyên Quang;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 - Tuyên Quang;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Hồng